TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 55/2021/KDTM-ST
Ngày: 23/04/2021
Về việc:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Minh Cường.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ
2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 20/2021/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 03 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST- KDTM ngày 12/04/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là V); Trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: (1) Ông Ma Quang M – Cán bộ xử lý nợ; (2) Ông Trần Sơn T – Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 2013/2020/UQ-VPB ngày 29/10/2020.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT (Sau đây gọi tắt là Công ty ĐTT); Trụ sở: Thôn HL2, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107120035 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/11/2015; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích H – Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích H – Sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HL2, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Theo Hợp đồng tín dụng số 201117-4170938-01-SME ngày 22/11/2017 và khế ước nhận nợ số 201117-4170938-01-SME ngày 27/11/2017 Công ty ĐTT vay vốn của V số tiền 150.000.000đ; Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày 27/11/2017 đến 27/11/2018; Lãi suất cho vay trong hạn: 21,2%/năm, điều chỉnh 1tháng/01 lần, biên độ 14,5%năm; Lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn: Phạt chậm trả = 150% lãi suất vay trong hạn nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Bích H đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty ĐTT trong việc phát sinh từ hợp đồng ký với V và các phụ lục bổ sung.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty ĐTT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với V từ ngày 25/07/2018. Do đó V đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 25/3/2021 Công ty ĐTT nợ với V số tiền là 86.487.464 đồng (Tám mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi tư đồng) trong đó: Nợ gốc: 40.901.558 đồng; Nợ lãi trong hạn: 848.646 đồng; Lãi quá hạn: 38.815.365 đồng; Phạt chậm trả lãi: 5.921.895.

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi.

* Bị đơn, đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT trình bày: Ngày 22/11/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT ký Hợp đồng tín dụng số 201117-4170938-02-SME để vay số tiền 150.000.000 đồng của ngân hàng Thương mại cổ phần VNTT. Bà Nguyễn Thị Bích H là người ký Hợp đồng bảo lãnh cho về khoản nợ trên cho Công ty ĐTT .

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTT khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT trả nợ tổng số tiền tính đến ngày 22/02/2021 là 85.029.049 (Tám mươi lăm triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng) trong đó: Nợ gốc 40.901.558 đồng; Nợ lãi 38.538.707 đồng; Phạt chậm trả lãi 5.588.784 đồng, đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT nhất trí với khoản nợ gốc, đối với phần lãi đề nghị trả 10.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành nghiêm túc qui định về pháp luật tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết và xét xử vụ án.

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của Toà án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí buộc bị đơn phải chịu loại án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền còn phải trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt không có lý do của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ. Xét việc vắng mặt của các đương sự thuộc trường hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn quyết định đưa vụ án ra xét xử và dành quyền kháng cáo cho họ theo qui định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng tín dụng số 201117-4170938-01-SME ngày 22/11/2017 và khế ước nhận nợ số 201117-4170938-01-SME ngày 27/11/2017 Công ty ĐTT vay vốn của V số tiền 150.000.000đ; Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày 27/11/2017 đến 27/11/2018; Lãi suất cho vay trong hạn: 21,2%/năm, điều chỉnh 1tháng/01 lần, biên độ 14,5%năm; Lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn: Phạt chậm trả = 150% lãi suất vay trong hạn nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Bích H đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty ĐTT trong việc phát sinh từ hợp đồng ký với V và các phụ lục bổ sung.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty ĐTT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với V từ ngày 25/07/2018. Do đó V đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 23/4/2021 Công ty ĐTT nợ với V số tiền là 88.163.484 đồng, trong đó: Nợ gốc: 40.901.558 đồng; Nợ lãi: 40.916.002 đồng; Phạt chậm trả lãi: 6.345.924 đồng.

Xét thấy: Tại thời điểm tham gia giao kết hợp đồng tín dụng bên cho vay, bên vay đều có đầy đủ tư cách pháp nhân; Hợp đồng ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Hình thức và nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định của pháp luật do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết.

Bị đơn trong vụ này đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V.

Ngoài ra Ngân hàng V còn yêu cầu trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ thay. Yêu cầu này phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm loại có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

[3.2] Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Căn cứ vào các điều 335,336, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT;

2. Buộc Công ty TNHH ĐTT trả nợ cho Ngân hàng V *(tính đến ngày 23/04/2021)* tổng số tiền là 88.163.484 đ *(Tám mươi tám triệu, một trăm sáu ba nghìn, bốn trăm tám tư đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 40.901.558 đồng; Nợ lãi: 40.916.002 đồng; Phạt chậm trả lãi: 6.345.924 đồng.

3. Trong trường hợp bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐTT.

4. Kể từ ngày 24/4/2021, hàng tháng bên vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 201117-4170938-01-SME đã ký với Ngân hàng V ngày 22/11/2017.

5. Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty ĐTT phải nộp 4.408.000đ *(Bốn triệu, bốn trăm linh tám nghìn đồng)* để sung ngân sách Nhà nước; Hoàn trả lại cho Ngân hàng V 1.980.000đ *(Một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2019/0008709 ngày 08/01/2021của Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Minh Cường